

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

- Ban quản trị Số: 959/QĐ-UBND
- Các phòng chuyên môn;
- VP Lưu Ban Giám đốc Lưu Văn Web. /

Ninh Bình, ngày 20 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của địa phương do Quỹ Đầu tư phát triển Ninh Bình thực hiện đầu tư trực tiếp và cho vay giai đoạn 2017 - 2020

QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NINH BÌNH
ĐẾN Số... 297
Ngày... 25 tháng 07 năm 2017
Chuyển.....
Lưu hồ sơ số.....

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương; Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 13NQ-HĐND ngày 06/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XIV, kỳ họp thứ 5 về việc chấp thuận Danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội ưu tiên phát triển của địa phương do Quỹ Đầu tư Phát triển Ninh Bình thực hiện đầu tư trực tiếp và cho vay giai đoạn 2016-2017;

Xét đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tại Tờ trình số 07/TTr-HĐQL ngày 07/6/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội ưu tiên phát triển của địa phương do Quỹ Đầu tư phát triển Ninh Bình thực hiện đầu tư trực tiếp và cho vay giai đoạn 2017 - 2020, như sau:

STT	Lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội
I	Kết cấu hạ tầng giao thông, năng lượng, môi trường
1	Đầu tư kết cấu hạ tầng.
2	Đầu tư phát triển điện.
3	Đầu tư hệ thống cấp nước sạch, thoát nước, xử lý nước thải, rác thải, khí thải, đầu tư hệ thống tái chế, tái sử dụng chất thải, đầu tư sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường.
4	Đầu tư, phát triển hệ thống phương tiện vận tải công cộng.

II	Công nghiệp, công nghiệp phụ trợ
1	Đầu tư các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng của khu công nghiệp, cụm công nghiệp.
2	Đầu tư các dự án phụ trợ bên ngoài hàng rào khu công nghiệp
3	Di chuyển sắp xếp lại các cơ sở sản xuất, cụm làng nghề.
III	Nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn
1	Đầu tư xây dựng, cải tạo hồ chứa nước, công trình thủy lợi.
2	Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp các dự án phục vụ sản xuất, phát triển nông thôn, nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp.
3	Đầu tư xây dựng và bảo vệ rừng phòng hộ, dự án bảo vệ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp
IV	Xã hội hóa hạ tầng xã hội
1	Đầu tư xây dựng, phát triển nhà ở xã hội (nhà ở cho người có thu nhập thấp, nhà ở cho công nhân, ký túc xá sinh viên...)
2	Đầu tư xây dựng, mở rộng bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh, trường học, siêu thị, chợ, trung tâm thương mại, chính trang đô thị, hạ tầng khu dân cư, khu đô thị, khu tái định cư, văn hóa, thể dục thể thao, công viên.
3	Đầu tư xây dựng, cải tạo khu du lịch, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng gắn với bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử tại địa phương.
4	Di chuyển, sắp xếp, hiện đại hóa các khu nghĩa trang.
V	Đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội khác tại địa phương
1	Đầu tư xây dựng, phát triển nhà ở và hệ thống hạ tầng kỹ thuật các khu nhà ở
2	Phát triển cơ sở hạ tầng làng nghề thủ công mỹ nghệ, làng nghề nông thôn.
3	Đầu tư xây dựng khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng
4	Đầu tư xây dựng khu nông nghiệp công nghệ cao

Điều 2. Căn cứ Danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội ưu tiên phát triển nêu tại Điều 1, Quỹ Đầu tư phát triển Ninh Bình có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Ninh Bình; Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Ninh Bình; Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Ninh Bình; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
 - Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
 - Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, VP5;
- NN/

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Chung Phụng